TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 28 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Lê Quang M, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T (đã chết) và bà Trần Thị M; vợ Nguyễn Phương C; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/02/2010, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Chống lại người thi hành công vụ". Ngày 03/8/2012, Công an thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi "Trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của người khác"; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay; có mặt.

2/ Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 8, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị D; vợ Nguyễn Thị Bảo N; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/11/2007, Công an thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý) xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000đ về hành vi "Cùng đồng bọn dùng dao cố ý gây thương tích"; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3/ Anh Trần Đình L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4/ Anh Dương Đắc H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5/ Bà Trần Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 09/8/2023 đến ngày 19/12/2023, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Lê Quang M nhiều lần cho anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Thế C và anh Trần Đình L cầm cố xe mô tô, vay tiền với lãi suất cao, cụ thể:

1/ Đối với anh Nguyễn Văn T, Lê Quang M cho vay tiền và tính lãi như sau:

- Lần 1: Ngày 09/8/2023, anh T điều khiển xe mô tô Honda Air Blade đeo biển kiểm soát 90B1 - 733.88 đến nhà M để cầm cố xe mô tô vay M số tiền 3.500.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/10 ngày, hai bên thỏa thuận cứ 10 ngày trả tiền lãi một lần. M sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 chuyển khoản 3.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng LPBank số 059083900001 của anh T. Sau khi vay tiền, anh T sử dụng tài khoản ngân hàng LPBank số 059083900001 để trả tiền lãi cho M theo thỏa thuận. Từ ngày 09/8/2023 đến 27/8/2023 anh T đã 02 lần sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển tiền lãi đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000138674 của Dương Đắc H số tiền 2.000.000 đồng nhờ H đưa cho Lê Quang M. Các ngày 06, 19 và 30/9/2023, anh T chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 của M (tiền lãi tính từ ngày 28/8/2023 đến ngày 26/9/2023). Ngày 06/10/2023, anh T đến gặp M thanh toán số tiền lãi và tiền gốc vay là 4.500.000 đồng rồi lấy xe mô tô đã cầm cố về.

Tại khoản vay này, M cho anh T vay 3.500.000 đồng trong 60 ngày, tiền lãi theo thỏa thuận là 6.000.000 đồng, M đã thu của anh T 6.000.000 đồng.

Tính lãi suất cho vay là 1.000.000 đồng/10 ngày/3.500.000 đồng x 365 ngày x 100% = 1042,9%/năm, gấp 52,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là 3.500.000 đồng x 60 ngày x 20%/356 ngày = 115.068 đồng; số tiền M thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng - 115.068 đồng = 5.884.932 đồng.

- Lần 2: Ngày 26/10/2023, anh T điều khiển xe mô tô Honda Air Blade đeo biển kiểm soát 90B1 - 733.88 đi đến nhà M cầm cố xe mô tô vay M số tiền 3.500.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/10 ngày, hai bên thỏa thuận cứ 10 ngày trả tiền lãi một lần. M sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 chuyển khoản 3.500.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng LPBank số 059083900001 của anh T. Đến các ngày 03, 15, 24/11/2023, 07/12/2023 anh T sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của M là tiền lãi từ ngày 26/10/2023 đến 04/12/2023; tiền lãi từ ngày 05/12/2023 đến 14/12/2023 anh T chưa trả cho M.

Tại khoản vay này, M cho anh T vay 3.500.000 đồng trong 50 ngày, tiền lãi theo thỏa thuận là 5.000.000 đồng, M đã thu của anh T 4.000.000 đồng tiền lãi. (T còn nợ M 1.000.000 đồng).

Tính lãi suất cho vay là 1.000.000 đồng/10 ngày/3.500.000 đồng x 365 ngày x 100% = 1042,9%/năm, gấp 52,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất mà M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là 3.500.000 đồng x 50 ngày x 20%/356 ngày = 95.890 đồng; số tiền M thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 95.890 đồng = 4.904.110 đồng (số tiền M thu lợi bất chính thực tế đã thu là 4.000.000 đồng - 76.712 đồng = 3.923.288 đồng).

- Lần 3: Ngày 30/10/2023, anh T điều khiển xe mô tô Honda Sh Mode đeo biển kiểm soát 29M1 - 285.78 đến nhà M cầm cố và vay của M 5.000.000 đồng, lãi suất 1.000.000 đồng/10 ngày, tiền lãi thu trước, cứ 10 ngày trả tiền lãi một lần. M đưa cho anh T 4.000.000 đồng tiền mặt và thu trước tiền lãi 1.000.000 đồng tính từ ngày 30/10/2023 đến 08/11/2023. Các ngày 11, 19, 30/11/2023, 12/12/2023, anh T sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của M tiền lãi từ ngày 09/11/2023 đến 18/12/2023.

Tại khoản vay này, M cho anh T vay 5.000.000 đồng trong 50 ngày, tiền lãi là 5.000.000 đồng, M đã thu của anh T 5.000.000 đồng.

Tính lãi suất cho vay là 1.000.000 đồng/10 ngày/5.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 730%/năm, gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất mà M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là 5.000.000 đồng x 50 ngày x 20%/356 ngày = 136.986 đồng; số tiền M thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 136.986 đồng = 4.863.014 đồng.

Tổng số tiền Lê Quang M thu lợi bất chính của anh Nguyễn Văn T là 15.652.055 đồng.

2/ Đối với anh Nguyễn Thế C, Lê Quang M cho vay tiền và tính lãi như sau:

- Lần 1: Ngày 19/9/2023, anh C điều khiển xe mô tô Honda Sh 150i đeo biển kiểm soát 90B2 - 338.23 đến nhà M cầm cố vay của M số tiền 15.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 4.500.000 đồng/30 ngày, sau 30 ngày anh C phải trả tiền lãi cho M. M đưa 13.000.000 đồng cho anh C, thu 2.000.000 đồng tiền lãi trước. Đến ngày 22/10/2023, M yêu cầu anh C trả tiền lãi nhưng anh C không đủ tiền nên chỉ tính 4.000.000 đồng tiền lãi từ ngày 19/9/2023 đến 18/10/2023, sau đó anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng MBBank số 0979983810 chuyển khoản 2.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng MBBank số 0978812129 của M. Ngày 20/11/2023, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản 4.500.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng của M để trả tiền lãi từ ngày 19/10/2023 đến 17/11/2023. Ngày 23/11/2023 anh C đến gặp M chuyển khoản tiền gốc vay 15.000.000 đồng cho M rồi lấy xe mô tô về. Từ ngày 18/11/2023 đến 23/11/2023 M không thu tiền lãi của anh C.

Tại khoản vay này, M cho anh C vay 15.000.000 đồng.

+ Từ ngày 19/9/2023 đến 18/10/2023 tiền lãi là 4.000.000 đồng, tính lãi suất cho vay là 4.000.000 đồng/30 ngày/15.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 324,44%/năm, gấp 16,22 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Số tiền lãi cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là 15.000.000 đồng x 30 ngày x 20%/356 ngày = 246.575 đồng; số tiền M thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng - 246.575 đồng = 3.753.425 đồng.

+ Từ ngày 19/10/2023 đến 17/11/2023 tiền lãi là 4.500.000 đồng, tính lãi suất cho vay là 4.500.000 đồng/30 ngày/15.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền

lãi suất cao nhất được phép thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là: 15.000.000 đồng x 30 ngày x 20%/356 ngày = 246.575 đồng. Tiền thu lợi bất chính: 4.500.000 đồng - 246.575 đồng = 4.253.425 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/10/2023, anh C điều khiển xe mô tô Honda Dream đeo biển kiểm soát 18D1 - 148.22 đến nhà M cầm cố vay của M số tiền 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng/10 ngày, cứ 10 ngày trả tiền lãi một lần. M sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của anh C. Đến ngày 15/10/2023, anh C sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển khoản cho M 6.000.000đ (trong đó 5.000.000 đồng tiền gốc vay, 1.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày) rồi lấy xe mô tô về.

Tại khoản vay này, M cho anh C vay 5.000.000 đồng trong 10 ngày, tiền lãi là 1.000.000 đồng.

Tính lãi suất cho vay là 1.000.000 đồng/10 ngày/5.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 730%/năm, gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi suất cao nhất được phép thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là: 5.000.000 đồng x 10 ngày x 20%/356 ngày = 27.397 đồng. Tiền thu lợi bất chính: 1.000.000 đồng - 27.397 đồng = 972.603 đồng.

- Lần 3: Ngày 24/10/2023, anh C điều khiển xe mô tô Honda Dream đeo biển kiểm soát 18D1 - 148.22 đến nhà M cầm cố vay của M 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.500.000 đồng/30 ngày, cứ 30 ngày trả tiền lãi một lần. M sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 chuyển khoản 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MBBank của anh C. Đến ngày 28/11/2023, anh C chuyển khoản 1.500.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 25/10/2023 đến 23/11/2023. Tiền lãi từ ngày 24/11/2023 đến 14/12/2023 anh C chưa trả cho M thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại khoản vay này, M cho anh C vay 5.000.000 đồng trong 51 ngày, tiền lãi là 2.550.000 đồng, M đã thu của C 1.500.000 đồng tiền lãi.

Tính lãi suất cho vay là 1.500.000 đồng/30 ngày/5.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là: 5.000.000 đồng x 51 ngày x 20%/356 ngày = 139.726 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 2.550.000 đồng - 139.726 đồng = 2.410.274 đồng (số tiền lợi bất chính thực tế đã thu: 1.500.000 đồng - 82.192 đồng = 1.417.808 đồng).

- Lần 4: Ngày 02/12/2023, anh C điều khiển xe mô tô Honda Sh 150i đeo biển kiểm soát 90B2 - 338.23 đến nhà M cầm cố vay 15.000.000đ, hai bên thỏa thuận lãi suất là 4.500.000 đồng/30 ngày, cứ 30 ngày trả tiền lãi một lần. M thu trước tiền lãi của 13 ngày (tính từ ngày 02/12/2023 đến ngày 14/12/2023) là 1.950.000 đồng nhưng do nhầm lẫn nên đã thu 2.000.000 đồng và đưa 13.000.000 đồng cho anh C. Khoản vay này anh C trả thêm tiền lãi cho M thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại khoản vay này, M cho anh C vay 15.000.000 đồng trong 13 ngày, tiền lãi là 1.950.000 đồng.

Tính lãi suất cho vay là 4.500.000 đồng/30 ngày/15.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là:

15.000.000 đồng x 13 ngày x 20%/356 ngày = 106.849 đồng. Số tiền M thu lời bất chính là 1.950.000 đồng - 106.849 đồng = 1.843.151 đồng.

Tổng số tiền Lê Quang M thu lợi bất chính của Nguyễn Thế C là 13.232.877 đồng.

3/ Đối với anh Trần Đình L, Lê Quang M cho vay tiền và tính lãi như sau:

- Lần 1: Ngày 18/10/2023, anh L điều khiển xe mô tô Honda Wave đeo biển kiểm soát 90B1 - 828.20 đến nhà M cầm cố vay của M 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1.500.000 đồng/15 ngày, cứ 15 ngày trả tiền lãi một lần. M đưa 5.000.000 đồng cho anh L. Các ngày 31/10, 17/11 và 27/11/2023, anh L sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 101866746346 chuyển khoản mỗi lần 1.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 của M để trả tiền lãi từ ngày 18/10/2023 đến 01/12/2023. Ngày 14/12/2023, anh L trả tiền gốc vay và tiền lãi từ ngày 02/12/2023 đến 16/12/2023 cho M để lấy xe mô tô về thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại khoản vay này, M cho L vay 5.000.000 đồng trong 60 ngày, tiền lãi là 6.000.000 đồng.

Tính lãi suất cho vay là 1.500.000 đồng/15 ngày/5.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 730%/năm, gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ Luật dân sự là: 5.000.000 đồng x 60 ngày x 20%/356 ngày = 164.384 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng - 164.384 đồng = 5.835.616 đồng.

- Lần 2: Ngày 31/10/2023, anh L điều khiển xe mô tô Honda Air Blade đeo biển kiểm soát 18B2 - 022.06 đến nhà M cầm cố vay M 5.000.000đ, tính lãi suất 1.000.000đ đồng/10 ngày, tiền lãi thu trước, cứ 10 ngày trả tiền lãi một lần. M thu tiền lãi 1.000.000 đồng tính từ ngày 31/10/2023 đến 09/11/2023 rồi sử dụng tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0901000074563 chuyển khoản 4.000.000 đồng cho L. Các ngày 09/11, 21/11 và 04/12/2023, anh L chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của M để trả tiền lãi từ ngày 10/11/2023 đến 09/12/2023. Ngày 14/12/2023, anh L trả tiền gốc vay và tiền lãi từ ngày 10/12/2023 đến 19/12/2023 cho M để lấy xe mô tô về thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Tại khoản vay này, M cho anh L vay 5.000.000 đồng trong 50 ngày, tiền lãi là 5.000.000 đồng. Tính lãi suất cho vay là 1.000.000 đồng/10 ngày/5.000.000 đồng x 365 ngày x 100% = 730%/năm, gấp 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tiền lãi suất cao nhất M được thu theo quy định trong Bộ luật dân sự là: 5.000.000 đồng x 50 ngày x 20%/356 ngày = 136.986 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng - 136.986 đồng = 4.863.014 đồng.

Tổng số tiền Lê Quang M thu lợi bất chính của anh Trần Đình L là 10.698.630 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Lê Quang M thu lợi bất chính của anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế C và anh Trần Đình L là 39.583.526 đồng.

- Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen - xám - bạc, đeo biển kiểm soát 90B1 - 828.20 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 828.20.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - xám, đeo biển kiểm soát 18B2-022.06 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 022.06.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu trắng, đeo biển kiểm soát 90B2 - 338.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 338.23.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đeo biển kiểm soát 18D1 - 148.22 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 148.22.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, đeo biển kiểm soát 90B1 - 733.88 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 733.88.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE, màu xanh, đeo biển kiểm soát 29M1 - 285.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô biển kiểm soát 29M1 - 285.78.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, đeo biển kiểm soát 90B3 - 622.68.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X, màu trắng, bên trong lắp sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0967.533.990, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry BBF100-6, màu đen, bên trong lắp một sim nhà mạng Viettel số thuê bao 0978.812.129, lắp một sim nhà mạng Vinaphone 0919.318.990, đã qua sử dụng.

+ Số tiền 101.500.000 đồng (trong đó có 13.000.000 đồng thu tại nhà Lê Quang M; 58.000.000 đồng do bà Trần Thị M (mẹ của M) giao nộp; 2.000.000 đồng do anh Dương Đắc H giao nộp; 8.500.000 đồng do anh Nguyễn Văn T giao nộp; 20.000.000 đồng do anh Nguyễn Thế C giao nộp).

Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 188 đối với chỗ ở của Lê Quang M. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ:

+ 01 túi chất liệu giả da, dạng hình hộp chữ nhật bên trong có: 01 túi chất liệu nilon màu xanh, bên trong túi có 196 (một trăm chín sáu) viên nén, dạng hình tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX01"; 01 túi chất liệu nilon trong suốt, có kẹp zip, bên trong túi có 52 (năm mươi hai) viên nén, dạng hình tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX02". Phạm Ngọc T khai nhận đây là số ma túy do T mang đến để sử dụng.

+ 01 mảnh giấy bạc, trên một mặt có vết cháy đen bị nhiệt hóa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX03"; 01 bình thủy tinh trong suốt đầu bình hình trụ, có ren xoắn, đường kính miệng bình là 2,5 cm, thân bình bằng thủy tinh cao 20 cm, đáy bình có đường kính 12,5 cm, thân bình có vòi hút; 01 túi chất liệu nilon trong suốt, bên trong túi có 08 (tám) viên nén, dạng hình tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX04"; 01 túi chất liệu nilon trong suốt, bên trong túi có 28 (hai mươi tám) viên nén, dạng hình tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX05"; 01 túi nilon trong suốt, có kẹp zip, bên trong có chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX06"; 01 túi nilon màu hồng, có kẹp zip, bên trong có 148 (một trăm bốn mươi tám) viên nén, dạng hình

tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX07"; Lê Quang M khai nhận đây là số ma túy của M và dụng cụ để M sử dụng ma túy.

+ 01 (một) quyển sổ bìa có chữ "Reward" kích (170x240) mm, bên trong có 05 (năm) tờ có chữ viết; số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX08".

* Quá trình điều tra Lê Quang M xác định đã cùng với Phạm Ngọc T mua ma túy về để sử dụng, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2023, M đi một mình đến nghĩa trang thuộc thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây M gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tự giới thiệu tên là H (không xác định được nhân thân, lai lịch). M hỏi Hòa: "Có ngựa không", H nói: "Có", M nói: "Bán cho tôi hai trăm viên", H nói: "tám triệu", M đồng ý mua và lấy số tiền 8.000.000 đồng đưa cho H. Sau khi nhận số tiền H đưa cho M 01 túi nilon màu hồng chứa 200 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà cất giấu để sử dụng dần.

Tại cơ quan điều tra Phạm Ngọc T khai nhận: Khoảng đầu tháng 11/2023, T đi một mình đến công viên Nguyễn Khuyến, thuộc tổ 10, phường H, thành phố P thì gặp một người đàn ông, người này tự giới thiệu tên là S và hỏi T: "Có làm tí ngựa không", T hiểu ý người này nói là có bán ma túy tổng hợp "ngựa" nên T hỏi: "Có sẵn không", S nói: "Có", T hỏi: "Giá bao nhiêu", S nói: "Sáu triệu rưỡi một túi", T đồng ý mua và trả 6.500.000 đồng thì được S đưa cho 01 túi zíp bằng nilon màu xanh chứa 200 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu đỏ. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà cất giấu vào một túi giả da màu đỏ. Sau đó, T sử dụng số ma túy trên còn 52 viên. Đến khoảng đầu tháng 12/2023, T tiếp tục đi đến công viên Nguyễn Khuyến gặp S mua 200 viên ma túy dạng viên nén hình tròn màu đỏ với giá 6.500.000 đồng rồi mang về nhà cất giấu trong túi giả da màu đỏ để sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/12/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 338.23 mang theo túi giả da bên trong chứa 02 túi ma túy nêu trên đến nhà Lê Quang M, đến nơi T dựng xe ở cửa, cầm túi chứa ma túy vào nhà để trên mặt bàn máy tính phòng khách nhà M thì bị lực lượng Công an thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 18,697 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,950 gam, loại Methamphetamine.

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,760 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,677 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX06 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,269 gam, loại Ketamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX07 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 14,069 gam, loại Methamphetamine."

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-PL ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Quang M về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS; truy tố Phạm Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm n khoản 2 Điều 249, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 35, 38, 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quang M từ 60 đến 80 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy loại: Methamphetamine và loại: Ketamine hoàn trả sau giám định, 01 mảnh giấy bạc cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 07 phong bì đều có số 890/KTHS, mặt trước các phong bì ghi lần lượt: "Mẫu vật hoàn trả KX01", "Mẫu vật hoàn trả KX02", "Mẫu vật hoàn trả KX03", "Mẫu vật hoàn trả KX04", "Mẫu vật hoàn trả KX05", "Mẫu vật hoàn trả KX06", "Mẫu vật hoàn trả KX07"; 01 chiếc túi giả da, màu đỏ; 01 chiếc bình thuỷ tinh trong suốt đầu bình hình trụ, thân bình bằng thuỷ tinh có vòi hút; 01 quyển sổ bìa có chữ "Reward", bên trong có 05 (năm) tờ có chữ viết.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Số tiền 63.339.726đ (sáu mươi ba triệu ba trăm ba chín nghìn bảy trăm hai sáu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X, màu trắng, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao 0967.533.990 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry BBF100-6, màu đen, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao 0978.812.129 và sim Vinaphone số thuê bao 0919.318.990.

Trả lại cho bị cáo Lê Quang M số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn phạt tiền bổ sung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị M trình bày: Bà là mẹ của Lê Quang M, trong thời gian M bị tạm giam tại trại tạm giam thì có tác động đến bà bồi thường thay cho bị cáo, bà đã nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý số tiền 58.000.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả. Bà xác định số tiền trên là của bà, bà không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quang M và Phạm Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, văn bản cung cấp thông tin của Ngân hàng TMCP Quân đội kèm theo sao kê tài khoản, văn bản cung cấp thông tin của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam kèm theo sao kê tài khoản, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 09/8/2023 đến ngày 19/12/2023, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, với mục đích thu lợi bất chính từ việc cầm cố tài sản cho vay tiền tính lãi suất cao, Lê Quang M đã cho anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Thế C, anh Trần Đình L cầm cố xe mô tô, vay tiền với lãi suất từ 324,44% đến 1042,9%/năm, gấp từ 16,2 đến 52,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính của anh T số tiền 15.652.055 đồng, thu lợi bất chính của anh C số tiền 13.232.877 đồng, thu lợi bất chính của anh L số tiền 10.698.630 đồng; tổng cộng Lê Quang M thu lợi bất chính số tiền là 39.583.562 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/12/2023, Lê Quang M cất giấu trái phép 17,506 gam ma túy loại: Methamphetamine và 0,269 gam ma túy loại: Ketamine; Phạm Ngọc T cất giấu trái phép 23,647 gam ma túy loại: Methamphetamine tại chỗ ở của Lê Quang M với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Đối với Lê Quang

M tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, tỷ lệ phần trăm khối lượng Methamphetamine đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS là 58,35%; tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine đã thu giữ so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 BLHS là 1,345%; tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo M là 58,35% + 1,345% = 59,695% (dưới 100%). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt đối với Lê Quang M được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS; tội phạm và hình phạt đối với Phạm Ngọc T được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Lê Quang M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có ông nội là người có công với cách mạng, đã tham gia thanh niên xung phong và được tặng kỷ niệm chương, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Phạm Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

+ Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Lê Quang M: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo cố ý thực hiện (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây thiệt hại về vật chất đối với người đi vay, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo dùng tiền của mình để cho vay, không có việc huy động tiền vốn từ người khác, nguồn sống chính của bị cáo không phụ thuộc vào việc cho vay lãi nặng nên bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

+ Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lê Quang M và Phạm Ngọc T: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng. Song xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Do bị cáo Lê Quang M HĐXX áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" nên không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, tàng trữ ma túy là để sử dụng; bị cáo M hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, hình phạt chính đối với bị cáo M trong tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 828.20, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen - xám - bạc, đeo biển kiểm soát 90B1 - 828.20; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18B2 - 022.06, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen - xám, đeo biển kiểm soát 18B2 - 022.06. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình L. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Trần Đình L là phù hợp.

- Đối với chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B2 - 338.23, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu trắng, đeo biển kiểm soát 90B2 - 338.23; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 148.22, xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đeo biển kiểm soát 18D1 - 148.22. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thế C. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Nguyễn Thế C là phù hợp.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 733.88, xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen, đeo biển kiểm soát 90B1 - 733.88; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH MODE, màu xanh, đeo biển kiểm soát 29M1 - 285.78. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, đeo biển kiểm soát 90B3 - 622.68. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Phương T. Ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Phương T là phù hợp.

- Đối với số ma túy loại: Methamphetamine và loại: Ketamine và 01 mảnh giấy bạc cùng bao gói được niêm phong trong 07 phong bì đều có số 890/KTHS, mặt

trước các phong bì ghi lần lượt: "Mẫu vật hoàn trả KX01", "Mẫu vật hoàn trả KX02", "Mẫu vật hoàn trả KX03", "Mẫu vật hoàn trả KX04", "Mẫu vật hoàn trả KX05", "Mẫu vật hoàn trả KX06", "Mẫu vật hoàn trả KX07" là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng. Đối với 01 chiếc túi giả da, màu đỏ; 01 chiếc bình thuỷ tinh trong suốt đầu bình hình trụ, thân bình có vòi hút; 01 quyển sổ bìa có chữ "Reward", bên trong có 05 tờ có chữ viết không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X, màu trắng, bên trong lắp sim Viettel, số thuê bao 0967.533.990 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry BBF100-6, màu đen, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao 0978.812.129 và sim Vinaphone số thuê bao 0919.318.990, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo M đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 101.500.000đ, trong đó: 13.000.000đ là tiền thu của Lê Quang M, 58.000.000đ là tiền do bà Trần Thị M (là mẹ đẻ của M) giao nộp để khắc phục hậu quả, 2.000.000đ do Dương Đắc H giao nộp, 8.500.000đ do anh Nguyễn Văn T giao nộp, 20.000.000đ do anh Nguyễn Thế C giao nộp; đây là số tiền gốc cho vay, tiền lãi theo quy định và tiền thu lợi bất chính mà M thu của các anh T, C, L. Trong đó, số tiền Lê Quang M thu lợi bất chính của anh T là 14.671.233đ, của anh C là 12.290.411đ, của anh L là 11.198.630đ, tổng cộng là 38.160.274đ và số tiền M thu của anh C là 50.000đ, anh L là 500.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T, anh C, anh L là đúng quy định. Số tiền còn lại 63.339.726đ, trong đó có 62.000.000 đồng là tiền gốc M cho vay và 1.339.726.000đ là tiền lãi M được thu theo quy định của Bộ luật Dân sự nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 160.000đ thu giữ của Lê Quang M, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Lê Quang M.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Dương Đắc H có hành vi giới thiệu Nguyễn Văn T đến cầm cố, vay tiền của Lê Quang M tại mã vay ngày 09/8/2023. Tuy nhiên, Dương Đắc H không trực tiếp tham gia vào việc vay nợ và cũng không được hưởng lợi gì tại khoản vay này nên hành vi của H không đồng phạm với Lê Quang M về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Đối với người tên H bán ma tuý cho M và người tên S bán ma tuý cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, ngoài lời khai của các bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng điều 201

của BLHS và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (đối với bị cáo Lê Quang M); điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Phạm Ngọc T); các Điều 38, 47, 50 BLHS (đối với các bị cáo).

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý'. Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Lê Quang M 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước về tội "Cho vay lãi nặng trong dân sự" và 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023.

- Bị cáo Phạm Ngọc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine và loại Ketamine, 01 mảnh giấy bạc trên một mặt có vết cháy đen bị nhiệt hóa cùng bao gói được niêm phong trong 07 phong bì đều có số 890/KTHS, mặt trước các phong bì ghi lần lượt: "Mẫu vật hoàn trả KX01", "Mẫu vật hoàn trả KX02", "Mẫu vật hoàn trả KX03", "Mẫu vật hoàn trả KX04", "Mẫu vật hoàn trả KX05", "Mẫu vật hoàn trả KX06", "Mẫu vật hoàn trả KX07"; 01 chiếc túi giả da, màu đỏ; 01 chiếc bình thuỷ tinh trong suốt đầu bình hình trụ, thân bình có vòi hút; 01 quyển sổ bìa có chữ "Reward", bên trong có 05 tờ có chữ viết.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone X, màu trắng, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao 0967.533.990 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry BBF100-6, màu đen, bên trong lắp sim Viettel số thuê bao 0978.812.129 và sim Vinaphone số thuê bao 0919.318.990.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 63.339.726đ (sáu mươi ba triệu ba trăm ba chín nghìn bảy trăm hai sáu đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang M số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 22 ngày 24/4/2024).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Quang M và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị M có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế C, Trần Đình L, Dương Đắc H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân